

Bản án số: 73/2021/HSST

Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Kiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 và 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/HSST ngày 28/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/HSST-QĐ ngày 21/9/2021 đối với bị cáo: **Đặng Thị Hương L** - sinh năm 1984; Quê quán: Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số 8, phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; nơi ở hiện nay: chung cư Mường Thanh, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Đặng Viết Thắng (Liệt sĩ) và bà Bùi Thị Vượng; có chồng Nguyễn Tiến Đức – sinh năm 1984 và 02 con (lớn SN 2009, nhỏ SN 2015); danh chỉ bản số 142 lập ngày 02/6/2021 tại Công an huyện Ứng Hòa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**\* Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Thanh K – sinh năm 1985 (Có mặt)

- Chị Hoàng Thị H – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Dũng Cẩm, xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng thị Hương L và Nguyễn Thanh Khiết là bạn đồng hương, trước đây cả hai cùng học tại Trường Đại học Thái Nguyên. Khoảng giữa năm 2017, L và Khiết tình cờ gặp lại nhau trên một chuyến xe Buýt, qua giới thiệu, anh Khiết biết L đang công tác tại Phòng nghiên cứu quản lý viên chức – Viện khoa học tổ chức Nhà nước – Bộ nội vụ, thì Khiết nhờ L xin cho vợ là Hoàng Thị Hương (đang có bằng kế toán) vào làm việc (biên chế) tại cơ quan nhà nước thì L nói để xem xét, tìm hiểu. Khoảng tháng 7 năm 2017, do thiếu tiền chi tiêu cá

nhân, L báo cho anh Khiết thông tin không đúng sự thật về việc Trung tâm y tế huyện Ứng Hòa đang có chủ trương thi tuyển công chức, viên chức vị trí kế toán và L có khả năng xin cho Hương vào biên chế vị trí kế toán tại đây với chi phí 200 triệu đồng, yêu cầu đưa trước 100 triệu đồng, đến tháng 11/2017 trúng tuyển, đi làm thì đưa nốt số còn lại. Nghe L nói vậy thì anh Khiết đồng ý. Ngày 18/7/2017, anh Khiết hẹn L tại quán cà phê trên phố Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội (gần trụ sở Bộ nội vụ) và đưa cho L 100 triệu đồng nhờ xin cho vợ vào làm kế toán tại Trung tâm y tế huyện Ứng Hòa. Sau khi nhận tiền, để anh Khiết tin tưởng thì L viết giấy vay nợ. Đến ngày 04/8/2017, L hẹn vợ chồng anh Khiết gặp nhau tại quán ăn gà Mạnh Hoạch ở Trung tâm thương mại thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa; tại đây, L bảo vợ chồng anh Khiết đưa tiếp 40 triệu đồng thì chị Hương trực tiếp đưa cho L, khi nhận tiền L cũng viết giấy vay nợ như lần trước; sau đó, L đưa chị Hương đi học 02 buổi tin học, ngoại ngữ (gần trường Đại học Nội vụ). Số tiền 140 triệu đồng nhận để xin việc cho chị Hương, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá thời gian đã hẹn, chưa thấy L xin được việc cho vợ mình, anh Khiết nhiều lần tìm gặp hỏi chuyện và đòi lại tiền; năm 2018, L trả anh Khiết 30 triệu đồng, ngày 24/5/2021 L trả thêm 40 triệu đồng (tổng cộng là 70 triệu đồng). Số tiền còn lại 70 triệu đồng vợ chồng anh Khiết yêu cầu L phải trả nốt.

Vật chứng thu giữ: - 01 giấy L vay tiền 100 triệu đồng của anh Khiết đề ngày 18/7/2017; - 01 giấy L vay tiền 40 triệu đồng của anh Khiết đề ngày 04/8/2017; - 01 giấy L vay tiền 140 triệu đồng (gộp 02 khoản vay ngày 18/7/2017 và 04/8/2017) của anh Khiết đề ngày 24/12/2018.

Bản kết luận giám định số 10705/KL-GĐ-PC09-DD4 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: “*Chữ viết, chữ ký đứng tên Đặng Thị Hương L trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Đặng Thị Hương L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết và ký ra*”.

Bản cáo trạng 52/CT-VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Đặng Thị Hương L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ân hận, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương.

- Người bị hại xác nhận việc bị cáo đã trả đủ số tiền 70 triệu đồng còn lại, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều đã thực hiện đúng các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Năm 2017, lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Thanh Khiết là bạn đồng hương trước đó cùng học tại Trường Đại học Thái Nguyên về khả năng, mối quan hệ và môi trường công tác của Đặng Thị Hương L đang làm việc tại Phòng nghiên cứu quản lý viên chức - Viện khoa học Tổ chức Nhà nước thuộc Bộ nội vụ nên có khả năng xin việc cho vợ anh Khiết là chị Đặng Thị Hương được biên chế làm kế toán tại Trung tâm Y tế huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội với tổng chi phí hết 200 triệu đồng, làm cho vợ chồng anh Khiết tin tưởng nên đã đưa cho L 02 lần tiền tổng cộng là 140 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, L cũng đã đưa chị Hương đi ôn luyện ngoại ngữ và tin học mấy buổi. Sau đó, do quá thời gian hứa hẹn chị Hương có thể đi làm nên vợ chồng anh Khiết nhiều lần tìm gặp để đòi lại L tiền; do đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này nên L không trả lại được. Do không tìm được L để đòi lại tiền nên vợ chồng anh Khiết đã làm đơn tố cáo hành vi của L đến cơ quan công an. Với hành vi đã thực hiện và số tiền chiếm đoạt, theo qui định của pháp luật hình sự thì Đặng Thị Hương L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” qui định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Với vị trí công tác chỉ là nhân viên hợp đồng, không có khả năng xin việc cho người khác vào biên chế nhà nước, nhưng bị cáo đã lợi dụng vai trò, chức năng của cơ quan nơi mình làm việc để thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; lần đầu phạm tội với ý thức chủ quan ngộ nhận cho rằng từ vị trí công việc của mình với các mối quan hệ có thể xin được việc (biên chế vào cơ quan Nhà nước) cho người khác; do túng quẫn nên bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bạn bè, người quen để có tiền trang trải các khoản chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được sai phạm, đã khắc phục một phần hậu quả; cho đến trước khi HĐXX tuyên án thì đã khắc phục xong số tiền còn lại đã chiếm đoạt của người bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là con liệt sỹ (được hưởng các chế độ ưu đãi gia đình liệt sỹ) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phía người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú, làm việc ổn định, rõ ràng. Do vậy, khi quyết định hình phạt, căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX thấy không cần thiết phải cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện qui định tại Điều 65 của BLHS, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp, với hình phạt này cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời, đảm bảo tính như rắn đe, phòng ngừa chung, cũng như tính chất khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm về việc bản thân bị cáo không thể tự xin được việc cho người khác mà đều thông qua một người tên là Trần Nghị - sinh năm 1971- Nguyên là Trưởng phòng nghiên cứu quản lý viên chức – Viện khoa học Tổ chức Nhà nước thuộc Bộ nội vụ (nay là Quyền Tổng biên tập Tạp chí Nhà nước – Bộ nội vụ); L đã nhiều lần đưa tiền cho ông Nghị để nhờ xin việc nhưng đều không được. Số tiền 140 triệu đồng nhận của vợ chồng anh Khiết thì L đưa cho ông Nghị 60 triệu đồng, 10 triệu đồng L đóng tiền học ngoại ngữ và tin học cho chị Hương ôn luyện để thi lấy chứng chỉ. Sau khi bị vợ chồng anh Khiết tố cáo thì L cũng làm đơn tố cáo ông Nghị và gửi đến các cơ quan pháp luật và L cũng thừa nhận việc đưa tiền cho ông Nghị nhờ xin việc cho chị Hương và việc đóng tiền học tin học và ngoại ngữ cho chị Hương đều không có chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh. Cơ quan điều tra cũng đã xác minh nhưng ông Nghị không thừa nhận việc nhận tiền của L để xin việc cho người thân của L nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý. Về phía Viện khoa học Tổ chức Nhà nước thì lãnh đạo Viện cũng xác nhận L là nhân viên hợp đồng làm việc tại Viện từ tháng 12/2011 đến tháng 11/2017 L xin thôi việc vì lý do gia đình, đến tháng 12/2017 thì L chấm dứt làm việc tại đây. Thời gian làm việc tại đây L được phân công làm việc tại Phòng nghiên cứu quản lý viên chức dưới sự phân công của ông Trần Nghị là Trưởng phòng. Quá trình làm việc tại đây L cũng bị một số công dân có đơn khiếu kiện liên quan đến việc nhận tiền để xin việc, sau đó giữa L và người có đơn xin giải quyết nội bộ nên Viện không xem xét giải quyết. Do vậy, về nội dung này HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Giả thiết, nếu lời khai này của L là đúng, khi có đủ chứng cứ thì L có quyền đề nghị các cơ quan pháp luật giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại (anh Khiết) xác nhận việc bị cáo đã trả đủ số tiền chiếm đoạt là 140 triệu đồng, nay không có ý kiến, đề nghị gì khác về việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Hương L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt Đặng Thị Hương L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Thị Hương L cho UBND phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội (nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xác nhận việc bị cáo đã bồi thường, hoàn trả người bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Người bị hại đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS H.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Kiến**























N-i nhỀn:

TM.H□I □□NG X□T X□ S□

THỘM

- TAND TP Hµ Néi;
- CA, VKS, THA huyÖn □ng Họµ;
- BÐ c, o; Ng-êi bÐ h'i;
- L-u HS.

*ThỀm ph, n – Chñ to' phi^a n toµ*

T-êng Duy Họµ

*Héi thỀm nh©n d©n*

*ThỀm ph, n – Chñ to' phi^a n toµ*



